

Số: 81/2025/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh ngày 08/8/1988. Số căn cước công dân: 017, ngày cấp: 27/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lữ Văn H, sinh ngày 10/02/1988. Số căn cước công dân: 0142, ngày cấp: 26/8/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị T và anh Lữ Văn H.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về tình cảm: Chị Hà Thị T và anh Lữ Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Lữ Văn H có 02 con chung là cháu Lữ Quốc K, sinh ngày 02/9/2009 và cháu Lữ Thanh L, sinh ngày 09/4/2011.

Chị T, anh H thống nhất giao các cháu Lữ Quốc K và Lữ Thanh L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu K, L trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Chị T, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Chị Hà Thị T và anh Lữ Văn H xác nhận tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

đ. Về án phí: Chị Hà Thị T và anh Lữ Văn H được miễn toàn bộ án phí xin ly hôn; chị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000746 ngày 17 tháng 11 năm 2025 tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 4 – Sơn La.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND xã Chiềng Hặc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Phương Thúy